

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 13/04/2021

MỘT CÂY LÀM CHĂNG NÊN NON

Diễn biến thị trường:

Với dư địa từ phiên tăng mạnh ngày hôm qua, cộng hưởng cùng sự khởi sắc của thị trường Châu Á trong sáng nay thì VN-Index mở cửa trong sắc xanh và tăng gần 10 điểm sau phiên ATO. Sau thông tin của hãng Bloomberg về việc Vingroup có ý định đưa Vinfast IPO trên thị trường chứng khoán Mỹ với định giá đạt tối thiểu 50 tỷ USD, VIC đạt mức tăng trần và đứng ra làm đầu tàu dẫn dắt thị trường trong phiên. Đã có thời điểm VN-Index tăng hơn 15 điểm trong phiên. Càng về cuối phiên sáng, những nhịp rung lắc mạnh bắt đầu xuất hiện cùng với áp lực điều chỉnh gia tăng khiến nhiều mã chìm trong sắc đỏ. Mặc cho thị trường biến động mạnh, dòng tiền vẫn cứ dồn dập đổ vào thị trường khiến cho thanh khoản tiếp tục bùng nổ cho đến khi hệ thống bắt đầu quá tải vào khoảng 30 phút cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/04, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 4,12 điểm và tạm thời lui về mốc 1.248,33 điểm.

Dòng tiền chưa tìm được sự đồng thuận khiến những nỗ lực của VIC và một số cổ phiếu vốn hóa lớn khác là chưa đủ giúp thị trường đóng cửa trong sắc xanh. Sắc đỏ bao phủ trên toàn thị trường với 312 mã đóng cửa giảm điểm ở sàn HSX. Nếu không có sự xuất sắc của VIC, phiên giao dịch ngày hôm nay có thể tồi tệ hơn nhiều về mặt điểm số. Khắp các nhóm ngành đều chung một diễn biến kém tích cực. Mức giảm mạnh nhất thuộc về nhóm ngành chứng khoán, một ngành rất nhạy với các biến động của thị trường. Ngân hàng, bất động sản, dầu khí... cũng chung một màu sắc ảm đạm trên hầu hết các cổ phiếu.

Thanh khoản giao dịch trên sàn HSX tiếp tục phá vỡ kỷ lục của ngày hôm qua với hơn 1 tỷ cổ phiếu được trao tay, tương ứng với giá trị giao dịch đạt 23.470 tỷ. Điểm sáng hiếm hoi của phiên ngày hôm nay là việc khối ngoại mua ròng hơn 186.05 tỷ trên cả hai sàn. Mặc dù vậy trong những phiên gần đây thì trạng thái mua bán ròng của khối ngoại đang đảo chiều liên tục. Hôm nay họ mua nhiều nhất ở VIC (+283,41 tỷ), MSN (+107,94 tỷ) và NVL (+57,22 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một phiên giảm điểm nhẹ của chỉ số nhưng điều này đã bị bóp méo đi nhiều do tác động bởi mức tăng gần kịch biên độ của VIC. Trên thực tế, đã có rất nhiều cổ phiếu giảm mạnh trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Sự nỗ lực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chỉ là điều kiện cần, điều kiện đủ để VN-Index có thể chinh phục những cột mốc mới đó là cần sự đồng thuận của những dòng tiền khác. Mặc dù vẫn duy trì quan điểm tích cực về xu hướng ngắn hạn của VN-Index, song phiên giao dịch ngày hôm nay đang cho thấy áp lực bán đã gia tăng đáng kể. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư cần gia tăng sự thận trọng để phòng trường hợp thị trường có những chuyển biến bất ngờ. Hạn chế mua đuổi giá xanh cũng như sử dụng margin và nên ưu tiên lựa chọn những doanh nghiệp có định giá thấp hoặc kết quả kinh doanh trong quý 1 khả quan là những biện pháp có thể giảm thiểu rủi ro ở thời điểm hiện tại.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Tín hiệu
GDT	51.3	62.0	21%	52.3	47.2	Hỗ trợ MA20
IBC	23.6	26.6	13%	24.8	21.7	Hỗ trợ MA20
KOS	24.3	28.7	18%	25.3	22.3	Mở band

Tổng quan thị trường

	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.248,33	292,19
Thay đổi (%)	0,33%	1,13%
KLGD (triệu CP)	1.027,09	232,59
GTGD (tỷ VNĐ)	23.470,49	4.035,57
Số CP tăng giá	113	78
Số Cp đứng giá	46	49
Số Cp giảm giá	312	162

Chỉ số tài chính

	HSX	HNX
PB (lần)	2,66	1,81
PE (lần)	19,45	19,07
Hệ số Beta	1,01	1,03
ROE (%)	15,51%	21,66%
ROA (%)	5,75%	7,23%

Giao dịch thỏa thuận

	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	49,48	05,19
GTGD (tỷ VNĐ)	3.047,61	126,17

Giao dịch NĐT NN

	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.074,25	83,31
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.947,46	24,05
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	126,79	59,26
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	186,05	

Chỉ số HDTL

	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.277,35	00,84
VN30F2104	1.271,00	03,60
VN30F2105	1.271,00	01,50
VN30F2106	1.271,40	00,80
VN30F2109	1.270,00	03,40

Thị trường thế giới

	Đóng cửa	(%)
DJI *	33.745,40	0,16%
S&P 500 *	4.129,03	0,01%
DAX *	15.215,00	0,13%
FTSE 100 *	6.889,12	0,39%
Nikkei 225	29.751,61	0,72%
Hang Seng	28.479,37	0,29%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 4/13/2021 Open 1262.44, Hi 1268.02, Lo 1247.66, Close 1248.33 (-0.3%) BBTot(Close,20,2.2) = 1,271.74, BBBot(C



Chi báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

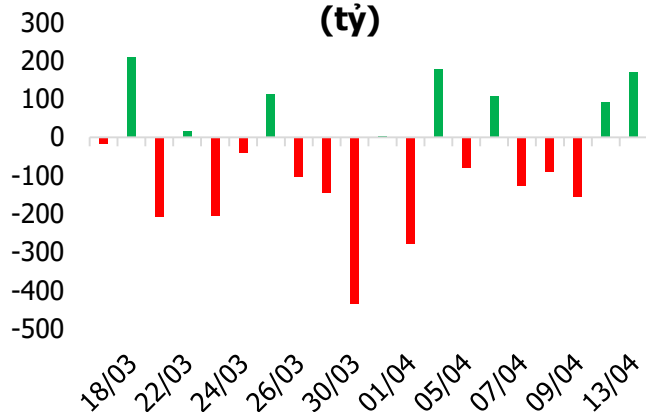
Mức kháng cự 1.255 – 1.260 được đo bằng đường Fibonacci mở rộng đang tỏ ra khá cứng cáp khi ngày hôm nay, VN-Index không thể chinh phục được mức kháng cự này và nhanh chóng đảo chiều. Cùng với mức thanh khoản tăng mạnh, phiên giảm ngày hôm nay có thể mang tín hiệu khá tiêu cực nếu như biên độ giảm điểm cao hơn. Tuy vậy, sự điều chỉnh nhẹ về mặt điểm số giúp các chỉ báo kỹ thuật, ngoại trừ chỉ báo nhanh Stochastic vẫn đang giữ nguyên trạng thái tích cực.

Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực về xu hướng ngắn hạn cũng như trung hạn của thị trường. Mặc dù vậy để chinh phục được những cột mốc cao hơn, trước mắt VN-Index phải chinh phục được mức kháng cự 1.255 – 1.260 điểm.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

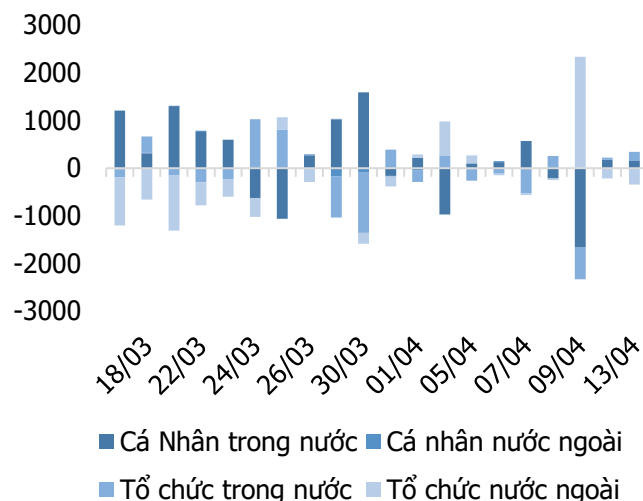
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



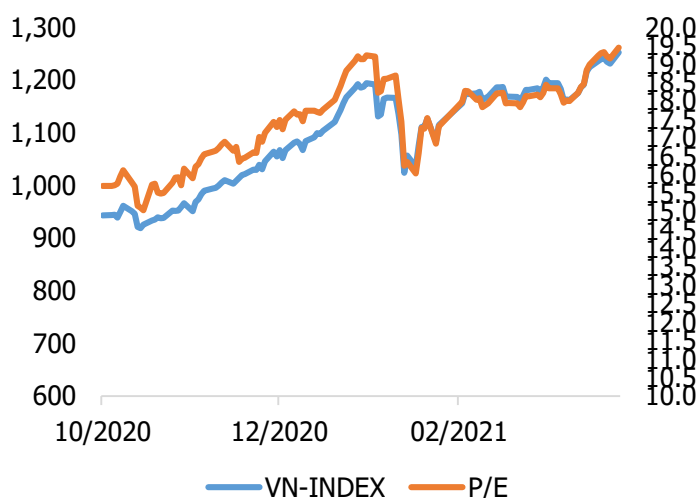
Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



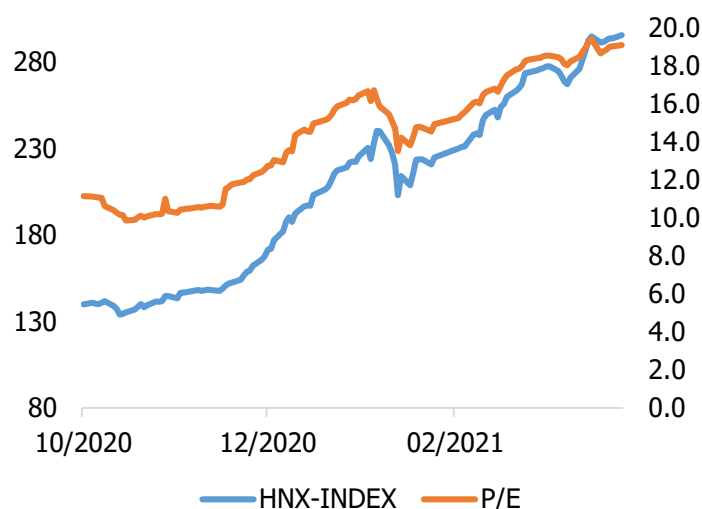
Vn-index - P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index - P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
CTG	42,050	139.99
HPG	50,100	86.72
STB	22,700	79.83
TCB	41,600	66.79
VPB	49,700	57.71

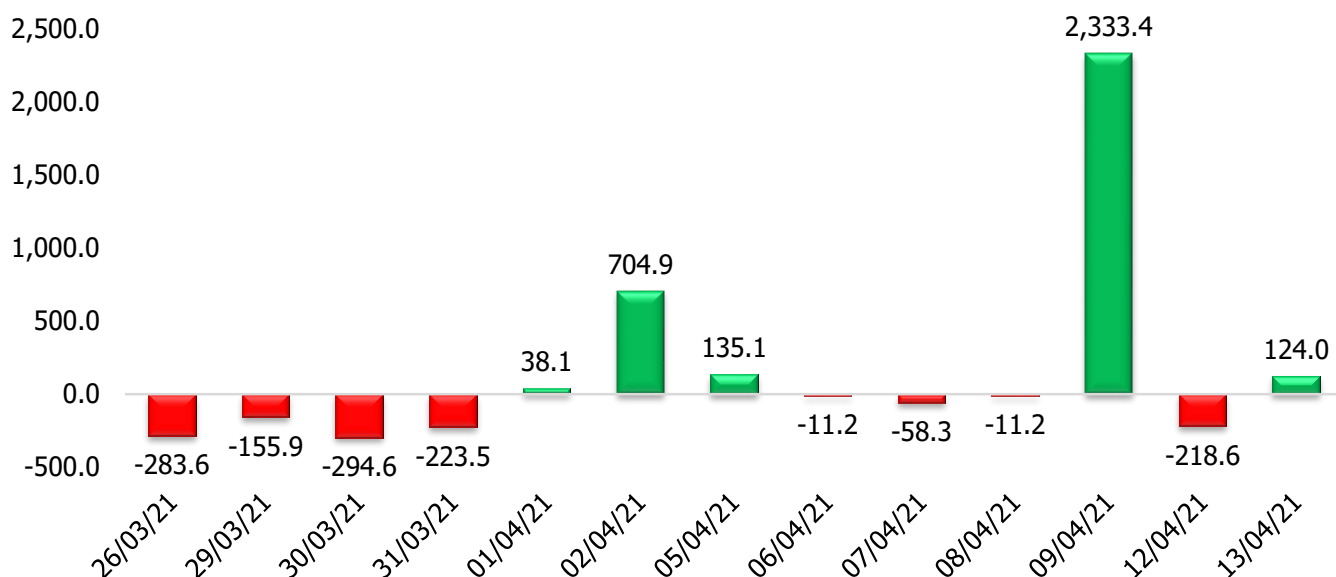
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	140,700	129.88
HPG	50,100	65.00
VRE	35,300	40.35
GVR	27,550	36.06
TCB	41,600	20.34

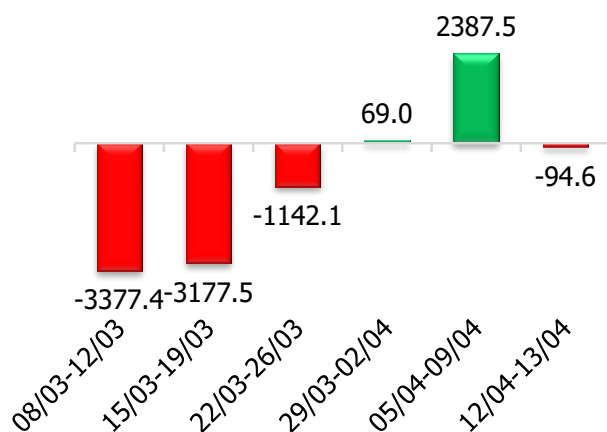
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

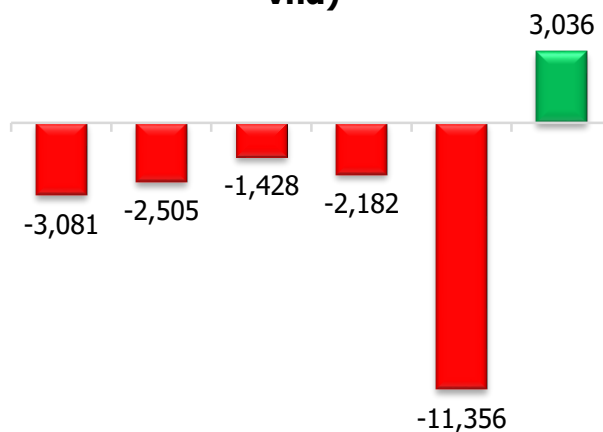
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



Nov-20 Dec-20 Jan-21 Feb-21 Mar-21 Apr-21

HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	281.57	CTG	123.82
MSN	107.60	MBB	79.28
NVL	57.44	HPG	71.54
VHM	38.16	GAS	68.34
SSI	31.40	BID	43.14

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

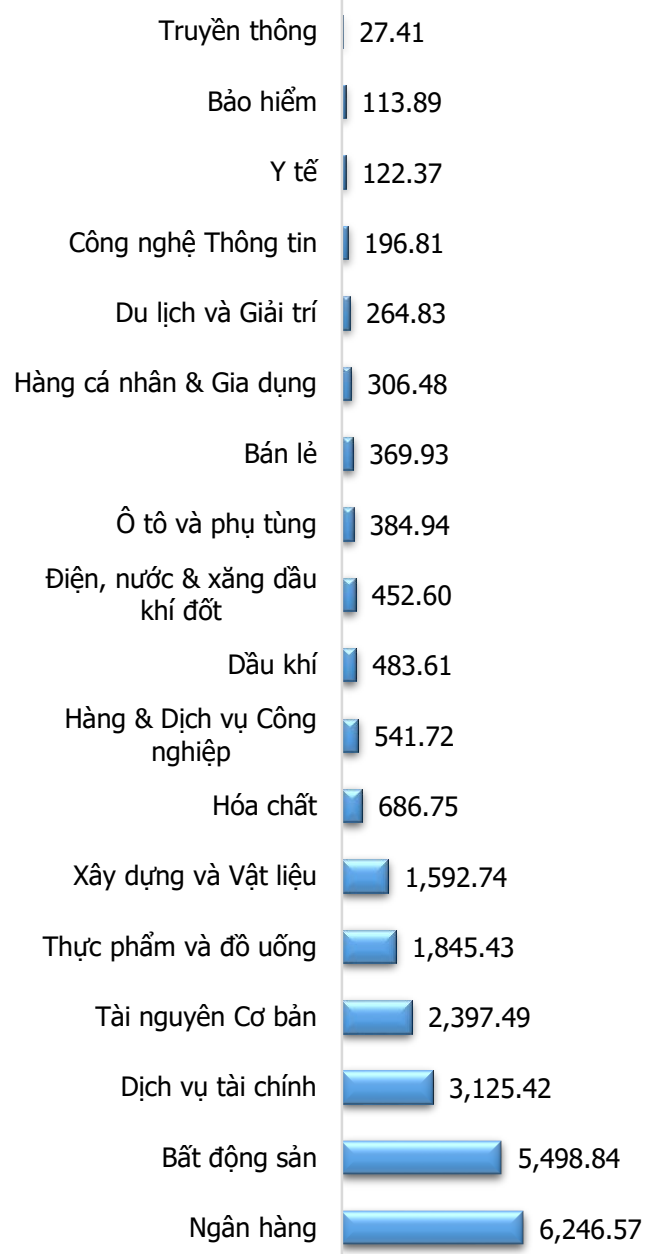
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VND	62.02	PVC	2.06
IDV	1.06	APS	1.20
CLH	1.02	ACM	1.03
VMC	0.59	HUT	0.79
S99	0.58	PLC	0.55

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
AAT	15,650	1,550	10.99%	1,149,700
FUCVREIT	16,100	1,050	6.98%	5,900
CIG	8,750	570	6.97%	89,200
HVX	5,840	380	6.96%	15,800
DTL	13,900	900	6.92%	300

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PMB	11,000	1,000	10.00%	551,420
AME	12,200	1,100	9.91%	51,427
DIH	20,000	1,800	9.89%	28,258
SIC	15,600	1,400	9.86%	100
NGC	6,700	600	9.84%	30,400

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
YEG	27,300	-2,050	-6.98%	67,200
VOS	4,290	-320	-6.94%	2,825,300
RIC	21,500	-1,600	-6.93%	15,900
PMG	31,100	-2,300	-6.89%	6,000
TCR	4,620	-330	-6.67%	24,800

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DNC	43,400	-4,800	-9.96%	100
L40	35,900	-3,900	-9.80%	2,000
TC6	5,800	-600	-9.38%	247,922
TPP	11,400	-1,100	-8.80%	5,000
IDV	71,900	-6,700	-8.52%	94,926

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	6,300	250	4.13%	75,916,000
ITA	8,300	400	5.06%	62,990,700
HQC	4,160	100	2.46%	50,758,000
DLG	3,740	40	1.08%	38,853,000
HNG	13,050	-50	-0.38%	27,942,800

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	5,300	300	6.00%	21,044,902
SHS	31,200	-1,200	-3.70%	15,678,330
HUT	7,000	-400	-5.41%	12,502,468
ACM	4,000	100	2.56%	12,201,031
VND	36,200	1,000	2.84%	11,907,669

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	6,300	250	4.13%	75,916,000
ITA	8,300	400	5.06%	62,990,700
HQC	4,160	100	2.46%	50,758,000
STB	22,700	-750	-3.20%	46,627,800
DLG	3,740	40	1.08%	38,853,000

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	25,400	0	0.00%	28,573,210
KLF	5,300	300	6.00%	21,044,902
SHS	31,200	-1,200	-3.70%	15,678,330
HUT	7,000	-400	-5.41%	12,502,468
ACM	4,000	100	2.56%	12,201,031

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	179,985	18,998	1,740	0.5%	9.2%	25.72	2.36	2,450,162	43,650	23.32%
2	BVH	46,321	26,961	2,081	1.1%	7.6%	29.99	2.31	1,063,645	60,800	37.63%
3	CTG	160,851	22,778	3,678	1.1%	16.9%	11.75	1.90	10,473,029	42,050	125.28%
4	FPT	64,359	20,086	4,518	9.4%	20.0%	18.17	4.09	2,974,097	80,700	111.71%
5	GAS	168,236	25,307	4,104	12.5%	15.9%	21.42	3.47	1,090,448	86,000	37.42%
6	HDB	44,466	14,430	2,667	1.7%	20.6%	10.46	1.93	5,050,311	27,650	130.18%
7	HPG	169,640	17,829	4,060	11.5%	25.1%	12.61	2.87	21,801,598	50,100	232.89%
8	KDH	17,938	14,544	2,056	8.5%	14.6%	15.61	2.21	1,885,194	31,450	72.89%
9	MBB	88,581	17,117	2,984	1.9%	19.1%	10.61	1.85	16,185,057	31,100	134.06%
10	MSN	107,953	13,568	1,054	1.2%	3.2%	87.22	6.77	2,578,172	94,200	54.48%
11	MWG	64,136	33,011	8,581	8.9%	28.4%	15.72	4.09	1,234,863	134,900	90.78%
12	NVL	102,239	28,644	4,004	3.3%	13.9%	23.80	3.33	3,426,456	96,600	85.35%
13	PDR	29,764	11,708	2,800	8.3%	25.5%	24.39	5.83	3,481,785	67,800	261.88%
14	PLX	69,529	17,015	821	1.6%	4.0%	68.08	3.29	1,387,690	54,900	39.82%
15	PNJ	20,872	23,055	4,749	12.5%	21.8%	19.33	3.98	1,019,704	90,700	62.15%
16	POW	33,372	12,186	1,010	4.3%	7.8%	14.11	1.17	12,156,066	13,850	72.26%
17	REE	16,565	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.21	1.45	714,503	53,200	76.61%
18	SBT	14,372	12,333	892	3.1%	7.0%	25.24	1.82	4,313,547	22,250	72.07%
19	SSI	23,574	16,968	2,083	4.0%	13.1%	17.53	2.15	10,715,581	35,600	191.92%
20	STB	42,296	16,054	1,487	0.6%	9.6%	15.77	1.46	26,498,750	22,700	160.27%
21	TCB	147,732	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.97	1.99	19,428,833	41,600	151.64%
22	TCH	9,698	14,088	2,561	9.5%	14.2%	10.11	1.84	8,430,708	24,600	36.37%
23	TPB	30,073	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.40	1.80	4,065,167	29,600	107.06%
24	VCB	366,808	25,347	4,975	1.5%	21.1%	19.88	3.90	1,273,673	97,500	41.23%
25	VHM	334,873	26,053	8,315	13.3%	35.6%	12.24	3.91	3,090,006	102,500	51.71%
26	VIC	446,481	23,414	1,586	1.3%	4.3%	83.21	5.64	1,688,476	140,700	38.95%
27	VJC	69,042	28,591	134	0.2%	0.5%	986.33	4.61	970,623	131,900	20.81%
28	VNM	208,996	14,975	5,312	23.8%	35.0%	18.83	6.68	2,879,513	100,000	25.13%
29	VPB	120,283	21,507	4,271	2.6%	21.9%	11.47	2.28	7,895,211	49,700	162.73%
30	VRE	80,213	12,895	1,048	6.3%	8.5%	33.68	2.74	6,611,643	35,300	48.32%

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>